

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HC-PT

Ngày: 08/4/2019

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định
hành chính, hành vi hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Ông Nguyễn Đức Dũng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐ - PT ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Thông báo số 109/2019/TB-HC ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc mở lại phiên tòa hành chính phúc thẩm giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Hoàng L, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ dân phố Liên H 1C, Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Ngọc A, là Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Ân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 301 đường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T, thành phố Quảng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T

Đều có địa chỉ: Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Huỳnh Kim T, công chức Tư pháp – hộ tịch, Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Ông Trương Hoàng L - là người khởi kiện trong vụ án.

Tại phiên tòa: Ông L, Luật sư Huỳnh Ngọc A, ông T, ông Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trương Hoàng L trình bày:

Nguyên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.073,5m² (đo vẽ năm 2016), tại Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi là của vợ chồng ông khai hoang, sử dụng ổn định từ trước năm 1980 đến nay. Thửa đất có giới cận: Phía Đông giáp đất nông nghiệp, phía Tây giáp đất bà Trần Thị Th, phía Nam giáp đất nông nghiệp, phía Bắc giáp đường Trần Văn Tr (Quốc lộ 24 cũ).

Từ khi khai hoang đất, vợ chồng ông đã trồng các cây như bắp, lang, xoài, ổi, chuối, tre, keo. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông chưa kê khai, đăng ký nhưng vẫn sử dụng ổn định, liên tục gần 40 năm, không có tranh chấp. Năm 2016, ông làm thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có kèm theo đơn xin xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đã được những người cao niên sống cùng thời điểm như ông Đặng L, ông Nguyễn Xuân Th, ông Lương Thế Đ, ông Trần Đình B, ông Nguyễn Th, ông Nguyễn T, ông Trương Quang Ng, ông Bùi B và ông Nguyễn Tấn T xác nhận đất của gia đình ông sử dụng ổn định từ trước năm 1980, không có tranh chấp và Ủy ban nhân dân, Hợp tác xã không quản lý. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N đã xác nhận không đúng về thời điểm sử dụng đất và mục đích sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất của ông. Do đó, ngày 27/7/2017 ông gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng N để khiếu nại về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng, loại đất của gia đình ông không đúng theo yêu cầu của ông. Ngày 11/9/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quảng N có công văn số 4867/UBND chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T giải quyết khiếu nại và phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố Quảng N trước ngày 25/10/2017. Tuy nhiên, đến ngày 31/10/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T mới mời ông đến Ủy ban nhân dân phường để đối thoại. Đến ngày 09/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T ký ban hành Quyết định số 261/QĐ-UBND và kết luận: “Thửa đất này từ trước năm 1980 và sau năm 1980 vùng đất này là con lạch hàng sông rất sâu giáp Quốc lộ 24B, hàng năm vào mùa mưa lũ con lạch này nước chảy men theo con sông Trà Khúc chảy xuống cầu chìm của xã Tịnh A. Mùa nắng rảo lạch này là vùng đất sâu không ai canh tác được. Hàng năm quá trình lũ lụt bồi tụ dần dần thành đất bãi bồi. Hợp tác xã tại thời điểm đó và sau này không đưa vào cân đối Nghị định 64/CP và cũng không giao khoán cho các xã viên sản xuất. Sau năm 1999 các hộ sống gần đó ra khai hoang đất bãi bồi để trồng hoa

màu, mỗi năm làm được 01 vụ là vụ Đông Xuân, trong đó có hộ ông Trương Hoàng L”.

Theo kết luận nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T thì diện tích đất gia đình ông đang sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp trước ngày 01/7/2004. Tuy nhiên, tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T lại không chấp nhận toàn bộ đơn khiếu nại của ông.

Việc giải quyết khiếu nại như trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T là không có căn cứ, trái pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, vì:

- Theo xác nhận của những người sử dụng đất liền kề và những người sống cùng thời gian đó thì diện tích đất này gia đình ông đã khai hoang và sử dụng ổn định từ trước năm 1980;

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật đất đai năm 2013 thì: Đất bãi bồi ven sông, ven biển bao gồm: đất bãi bồi ven sông, đất cù lao trên sông, đất bãi bồi ven biển, đất cù lao trên biển. Trong khi đó, vị trí thửa đất ông đang sử dụng tiếp giáp về phía Tây có cửa hàng xăng dầu Liên Hiệp I được xây dựng từ năm 2003 và phía Bắc giáp đường Trần Văn Tr (Quốc lộ 24 cũ). Năm 2016 Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường Quảng N đo vẽ, xác định loại đất: BHK, tại tờ bản đồ số 01 và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/01/2017. Như vậy, thửa đất của ông đang sử dụng không phải là đất bãi bồi ven sông. Mặt khác, tại buổi đối thoại Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T không cung cấp được hồ sơ kiểm tra, khảo sát để chứng minh diện tích đất ông đang sử dụng là đất bãi bồi ven sông.

Khi thực hiện việc kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông đã làm đơn xác định ranh mốc giới của thửa đất, có xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của những người sống cùng thời điểm ở tổ dân phố. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 21, khoản 2 Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Do gia đình ông đã sử dụng thửa đất trên trước ngày 01/7/2004, không có tranh chấp, vị trí đất hiện tại đã được xác định là loại đất BHK nên đủ cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 101 của Luật đất đai năm 2013. Việc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T thực hiện không đúng hành vi hành chính là xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm, hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của gia đình ông, cũng như Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T không chấp nhận khiếu nại của ông mà không có căn cứ, trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N.

- Buộc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N phải thực hiện đúng hành vi hành chính là xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của gia đình ông tại thửa đất ông đang sử dụng đúng theo hiện trạng sử dụng đất hơn

30 năm vào “Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” được quy định tại Điều 21 và Điều 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Điều 101 của Luật đất đai năm 2013 và theo các quy định pháp luật khác có liên quan để ông hoàn thiện thủ tục nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, những người bị kiện trình bày:

- Đối với hành vi xác nhận vào “Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” của ông Trương Hoàng L: Về thời hạn: Ngày 01/6/2017 ông Trương Hoàng L nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng N. Đến ngày 08/6/2017, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Quảng N phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T đi kiểm tra thực địa thửa đất ông L yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 12/7/2017 Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T thành phố Quảng N đã xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đối với trường hợp của ông L là đúng quy định.

- Về nội dung và căn cứ để xác nhận: Theo bản đồ lập năm 1986 thì thửa đất ông L yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất số 531, tờ bản đồ số 2, diện tích 506.400m², loại đất bãi cát; Theo sổ mục kê ruộng đất lập năm 1986 thì thửa đất số 531, tờ bản đồ số 2, diện tích 506.400m², loại đất bãi cát, chủ sử dụng ghi chưa phân phối sử dụng; Đối chiếu qua bản đồ lập năm 1996 thì thuộc một phần đất Sông lấp. Theo sổ mục kê năm 1996 không có tên ông L đăng ký kê khai. Trên cơ sở tất cả các tài liệu nêu trên và các tài liệu mà Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T đã trực tiếp thu thập được (qua làm việc với các bậc cao niên và phiếu lấy ý kiến khu dân cư) nên Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T đã xác nhận các nội dung trong “Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” của ông Trương Hoàng L là đúng pháp luật. Ông Trương Hoàng L cho rằng hành vi xác nhận nêu trên của Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T là trái pháp luật và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T xác nhận theo nội dung yêu cầu của ông L là không có cơ sở.

- Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T được ban hành đúng hình thức, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên thì việc ông Trương Hoàng L khiếu nại hành vi xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T theo đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Trương Hoàng L là không có cơ sở. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T giải quyết khiếu nại không công nhận toàn

bộ đơn khiếu nại của ông Trương Hoàng L là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng N đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 29, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 8, khoản 2, 3 Điều 141 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 48, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; khoản 4 Điều 6 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27-01-2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các điều 17, 27, 28, 29, 30 Luật khiếu nại năm 2011; các điều 5, 6, 7, 10, 14 và 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L về việc buộc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N phải thực hiện đúng hành vi hành chính là xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của gia đình ông tại thửa đất ông đang sử dụng đúng theo hiện trạng sử dụng đất hơn 30 năm vào “Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” của ông Trương Hoàng L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2018, người khởi kiện ông Trương Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T. Buộc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T phải thực hiện đúng hành vi hành chính là xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của gia đình ông tại thửa đất số 175 tờ bản đồ 17, diện tích 1.073,5m² để gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trương Hoàng L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Ý kiến của luật sư Huỳnh Ngọc A - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Thửa đất mà ông Trương Hoàng L yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là đất bãi bồi ven sông. Thửa đất này gia đình ông L đã sử dụng ổn định hơn 40 năm, không có tranh chấp, có xác nhận của những người cao tuổi sống cùng thời điểm, vị trí đất hiện tại đã được quy hoạch trên bản đồ địa chính là đất nông nghiệp (HNK) nên thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc UBND Phường Trương

Quang T không thực hiện hành vi hành chính là xác nhận đúng nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của gia đình ông L, cũng như Chủ tịch UBND Phường Trương Quang T không chấp nhận đơn khiếu nại của ông L khi không có căn cứ pháp luật, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Yêu cầu, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trương Hoàng L, sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND Phường Trương Quang T và buộc Ủy ban nhân dân Phường Trương Quang T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi phải xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo yêu cầu của ông Trương Hoàng L.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm: Diện tích đất ông Trương Hoàng L sử dụng, theo bản đồ năm 1986 là thuộc một phần thửa đất số 531, tờ bản đồ số 2, loại đất cát. Bản đồ lập năm 1996, thuộc một phần sông lấp, tờ bản đồ số 28 là đất bãi bồi ven sông. UBND phường quản lý từ năm 1986, năm 2012 UBND phường lập hợp đồng cho nhân dân thuê đất, ông L không ký hợp đồng thuê đất. Ông L yêu cầu xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về thời điểm ông sử dụng trước năm 1980 là không chính xác, diện tích đất này không phải do ông L khai hoang, ông L không đăng ký kê khai nên không có cơ sở để xác nhận thời điểm sử dụng đất cho ông L. Diện tích đất ông L yêu cầu xác nhận để được cấp giấy chứng nhận là diện tích đất UBND phường quản lý, nên Ủy ban đã xác nhận đầy đủ theo quy định pháp luật. Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T đã ban hành đúng quy định pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Hoàng L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính tại phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Xét kháng cáo của ông Trương Hoàng L: Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thực hiện các công việc: “a) *Trường hợp đăng ký đất đai thì xác nhận hiện trạng sử dụng đất so với nội dung kê khai đăng ký, trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai và Điều 18 của Nghị định này thì xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch..*” Trong trường hợp này, UBND phường Trương Quang T chỉ thực hiện xác nhận một nội dung về nguồn gốc đất vào đơn của ông Trương Hoàng L là chưa cụ thể và đầy đủ với quy định nêu trên.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T là đúng theo quy định của Luật khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TTCP ngày 31/10/2013. Về nội dung của Quyết định, Việc UBND phường Trương Quang T thực hiện hành

vi hành chính xác nhận tại Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Trương Hoàng L là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, việc Chủ tịch UBND phường Trương Quang T bác đơn khiếu nại của ông L tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Do vậy, ông Trương Hoàng L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T và buộc UBND phường Trương Quang T phải thực hiện đúng hành vi hành chính là xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng, tình trạng tranh chấp đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của gia đình ông tại Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trương Hoàng L, sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Quảng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Tòa án nhân dân thành phố Quảng N xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định giải quyết khiếu nại số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 và Hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T (sau đây viết tắt là UBND) về việc xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của ông Trương Hoàng L vào ngày 12/7/2017 là đúng theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trương Hoàng L khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T và Hành vi hành chính của UBND phường Trương Quang T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng N theo quy định tại các Điều 30, Điều 31 Luật tố tụng Hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/7/2017, UBND phường Trương Quang T - Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch UBND phường đã có hành vi xác nhận tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Hoàng L về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông. Do không đồng ý với việc xác nhận về nguồn gốc tại đơn đăng ký quyền sử dụng đất nên ông Trương Hoàng L đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường Trương Quang T. Ngày 09/11/2017, Chủ tịch UBND phường Trương Quang T ban hành quyết định số 261/QĐ-UBND để giải quyết khiếu nại. Do không đồng ý với nội dung xác nhận của UBND phường Trương Quang T tại đơn đăng ký cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T. Ngày 03/5/2018, ông Trương Hoàng L có đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND phường Trương Quang T và Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T đến Tòa án nhân dân thành phố Quảng N, là còn trong thời hiệu được quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác nhận tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 01/6/2017, ông Trương Hoàng L nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 08/6/2017 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Quảng N phối hợp với UBND phường Trương Quang T kiểm tra thực địa. UBND phường kiểm tra hồ sơ địa chính đã lưu trữ đối với thửa đất mà ông L yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lấy ý kiến của nhân dân. Ngày 12/7/2017, Chủ tịch UBND phường Trương Quang T thay mặt cho UBND phường Trương Quang T xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L.

Do không đồng ý nội dung xác nhận tại đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND phường Trương Quang T, ông Trương Hoàng L đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường về việc xác nhận tại đơn của ông là không đúng quy định pháp luật. Căn cứ quy định Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND phường Trương Quang T đã tiến hành thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 09/11/2017 Chủ tịch UBND phường Trương Quang T ban hành Quyết định số 261/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông L là đúng theo quy định tại các Điều 17; Điều 31 Luật khiếu nại 2011 và Điều 5 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 quy định về quy trình giải quyết khiếu nại.

[3] Xét kháng cáo của ông Trương Hoàng L:

[3.1] Ngày 31/5/2017, ông Trương Hoàng L có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gửi đến UBND phường Trương Quang T và yêu cầu UBND phường Trương Quang T xác nhận (mẫu số 04a/ĐK): Về nguồn gốc sử dụng đất tại thửa đất số 93; tờ bản đồ số 28; Diện tích đất khoảng 2000m²; loại đất trồng cây hàng năm; Địa chỉ Tổ dân phố Liên H 1C, phường Trương Quang T, thành phố Quảng N

[3.2] Ngày 12/7/2017, UBND phường Trương Quang T xác nhận vào Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L chỉ với 01 nội dung: “*Nguồn gốc sử dụng đất của ông Trương Hoàng L từ trước và sau năm 1980 vùng đất này là con lạch ...trong quá trình lũ lụt....dần dần hình thành đất bãi bồi ven sông....*” Đối chiếu với, nội dung quy định tại khoản 2 Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ thấy, việc UBND phường Trương Quang T chỉ xác nhận 01 nội dung, nguồn gốc sử dụng đất của ông Trương Hoàng L tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/5/2017 là chưa đầy đủ, còn thiếu nhiều điểm được quy định cụ thể trong Đơn (mẫu 04a/ĐK) và khoản 2 Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính

Phủ quy định trách nhiệm của UBND là kiểm tra và thực hiện các công việc, xác nhận “*Nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký; thời điểm tạo lập tài sản gắn liền trên đất; trình trạng tranh chấp đất đai; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất*”. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo pháp luật của UBND phường Trương Quang T thừa nhận thiếu sót, chưa xác nhận thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất, tình trạng tranh chấp đất đai, sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng vào đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L.

[3.3] Mặt khác, việc UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận trong đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L, loại đất ông L đang sử dụng là đất bãi bồi ven sông, so với hiện trạng hiện nay là chưa đúng vì, Điều 141 Luật Đất đai, Điều 48 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “*Đất bãi bồi ven sông, ven biển thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm điều tra, khảo sát, theo dõi, đánh giá quỹ đất bãi bồi ven sông, ven biển thường xuyên được bồi tụ hoặc thường bị sạt lở để có kế hoạch khai thác, sử dụng...*” vậy, với giải thích trên thì loại đất bãi bồi ven sông phải được hiểu là loại đất ven sông, thường xuyên được sông bồi tụ, thường xuyên bị sạt lở, nhưng thửa đất của ông L đang sử dụng có sổ thừa, có ranh bờ và nhất là sau khi UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện xây dựng đường Hoàng Sa và khu dân cư giáp ranh thì thửa đất này không còn là đất bãi bồi ven sông. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của UBND phường Trương Quang T, trình bày loại đất UBND phường cho nhân dân thuê cùng loại với ông L đang sử dụng là loại đất trồng cây hàng năm khác, nên đủ cơ sở khẳng định loại đất của ông L đang sử dụng không phải là đất bãi bồi ven sông.

[3.4] UBND phường Trương Quang T cho rằng ông L chỉ trồng hoa màu trên thửa đất là chưa chính xác, vì ngày 12/3/2019, với sự tham gia của Người bị kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành xem xét tại chỗ thấy rằng, trên thửa đất ông L trồng chuối, và trồng hai loại cây khai thác lấy gỗ là tre và keo. Hai loại cây có thời gian sinh trưởng đã rất lâu, cây keo có đường kính 60cm, tre đã thành bụi lớn.

[3.5] Theo các tài liệu của UBND phường cung cấp, thì thửa đất 175, tờ bản đồ số 17, đo vẽ năm 2016 là một phần của thửa đất 531, tờ bản đồ số 2, diện tích 506400m², loại đất bãi cát - bản đồ đo vẽ năm 1983, trong sổ mục kê ghi “đất chưa phân phối sử dụng”. Từ trước năm 1980 đến ngày 01/4/2014, Hợp tác xã Nông nghiệp Trung A của UBND thị trấn Sơn T không giao khoán cho xã viên canh tác sản xuất Nông nghiệp. Khi thực hiện Nghị định 64/CP Hợp tác xã Nông nghiệp và UBND thị trấn Sơn T cũng không giao khoán cho xã viên sản xuất, như vậy đủ căn cứ chứng minh, Hợp tác xã Nông nghiệp và UBND chưa quản lý thửa đất 175, tờ bản đồ số 17, đo vẽ năm 2016. Theo lời khai của các ông Bùi B, Nguyễn T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Xuân Th, Trần Đình B, Phan Duy Nh, Nguyễn Th, Lương Thế Đ, Đặng L là những người làm chứng đã sống gần nhà ông L, thì thời gian ông L sử dụng diện tích đất này đã rất lâu và không có cá nhân hay tổ chức nào tranh chấp thửa đất với ông L, còn UBND phường Trương Quang T quản lý bãi cát (thửa 531, tờ bản đồ số 2 năm 1983) vào năm

2015 (bút lục 138), việc cho nhân dân thuê đất thì UBND phường thực hiện năm 2018 (bút lục từ 169 đến 188). Nền cơ sở để UBND phường Trương Quang T xác nhận vào phần nguồn gốc sử dụng đất (bút lục 06) tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mẫu số 04a/ĐK) của ông Trương Hoàng L là đất do UBND thị trấn Sơn T (nay là phường Trương Quang T) quản lý là chưa có cơ sở vững chắc.

[4] Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T không công nhận toàn bộ đơn khiếu nại của ông L, thấy rằng việc UBND phường Trương Quang T xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mẫu 04a/ĐK) của ông L là chưa đúng, chưa đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; tài liệu để chứng minh thửa đất ông L đang sử dụng là của UBND phường quản lý là chưa có cơ sở; thửa đất của ông L đang sử dụng là đất bãi bồi ven sông theo quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là chưa đúng thực tế hiện trạng hiện nay.

[4.1] Ngoài ra, trong Quyết định còn có nêu một số điểm chưa đúng với hiện trạng của thửa đất “*Điểm 2.3 ... hiện trạng đất trống*”, nhưng thực tế trên thửa đất ông L có trồng: 20 cây keo (trong đó có 13 cây keo có đường kính từ 40-60cm; 07 cây keo có đường kính 20cm), chuối, tre đã thành bụi lớn.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy việc UBND phường Trương Quang T chỉ xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất của ông Trương Hoàng L tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/5/2017 (mẫu 04a/ĐK) là chưa đúng, chưa đủ. Nên việc Chủ tịch UBND phường Trương Quang T không công nhận khiếu nại của ông Trương Hoàng L tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 là không phù hợp với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông L là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trương Hoàng L, sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Hoàng L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì chưa có cơ sở và không đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hành chính: Ông Trương Hoàng L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T và Chủ tịch UBND phường Trương Quang T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 khoản 2 Điều 241; Điều 348, 349 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 32; Điều

34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật khiếu nại 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31-10-2013 quy định về quy trình giải quyết khiếu nại.

Căn cứ Điều 48, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trương Hoàng L. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L

- Buộc UBND phường Trương Quang T phải xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký; thời điểm tạo lập tài sản gắn liền trên đất; trình trạng tranh chấp đất đai; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (mẫu 04a/ĐK) của ông Trương Hoàng L đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Trương Quang T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L.

2. Về án phí hành chính:

- Ủy ban nhân dân phường Trương Quang T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và Chủ tịch UBND phường Trương Quang T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Trương Hoàng L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND TP Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự.
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương

